

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 27/Công Ty CP Acecook Việt Nam/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN ACECOOK VIỆT NAM

Địa chỉ: LÔ SÔ B-3, ĐƯỜNG SỐ 11, NHÓM CN II, KHU CÔNG NGHIỆP TÂN BÌNH, PHƯỜNG TÂY THẠNH, QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM.

Điện thoại: 02838154064 Fax: 02838154067

Email: info@acecookvietnam.com

Mã số doanh nghiệp: 0300908687

Sản phẩm được sản xuất tại 1 nơi đã có giấy chứng nhận HACCP
Giấy chứng nhận HACCP:

STT	Số giấy CN	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ nhà máy sản xuất
1	VN 17/00177.00	24.08.2018	SGS Việt Nam	Địa chỉ: Lô B-3, đường số 11, nhóm CN II, khu công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh. Kí hiệu nhà máy sản xuất: S0.

Mã hồ sơ: SKF24/01.20

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: MÌ ĂN LIỀN SIUKAY HƯƠNG VỊ HẢI SẢN

2. Thành phần:

Vật mìn Bột mì (bổ sung vi chất: kẽm, sắt), tinh bột khoai mì, dầu thực vật (dầu cọ, chất chống oxy hóa (BHA (320), BHT (321))), chất làm dày (hydroxypropyl starch (1440)), muối, đường, nước mắm, chất tạo xốp (natri hydro carbonat (500(ii))), chất ổn định (pentanatri triphosphat (451(i))), bột nghệ, phẩm màu tự nhiên (curcumin (100(i))), Các gói gia vị: Các gia vị (ớt, tỏi, hành, gừng), dầu thực vật (dầu cọ, chất chống oxy hóa (BHA (320), BHT (321))), đường, cà chua, chất điều vị (mononatri L-glutamat (621), dinatri 5'-inosinat (631), dinatri 5'-guanylat (627), dinatri succinat (364(ii))), muối, hải sản 9,48 g/kg (tôm, mực), cà rốt sấy, hành lá sấy, phẩm màu tự nhiên (paprika oleoresin (160c(i))), phẩm màu tổng hợp (caramen nhóm I (150a))), nước mắm, chất tạo ngọt tổng hợp (acesulfam kali (950)), chiết xuất từ ớt, hương hành tím phi tổng hợp (sữa), chất bảo quản (kali sorbat (202)).

Số tiền chuẩn: 12-20

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

5 tháng kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì

Quy cách in ngày sản xuất và hạn sử dụng:

NSX_ngày_tháng_năm_ký hiệu nhà máy sản xuất và thông tin khác tùy từng nhà máy.

Hạn sử dụng: 5 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Qui cách đóng gói và chất liệu bao bì

Qui cách đóng gói:

Khối lượng tịnh 1 gói (g/gói): 128 g +/- 5,8 g

Số lượng gói/thùng carton: 24 gói/thùng.

Chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đựng trong bao bì cấu trúc OPP/MCPP, cấu trúc lớp trong PP (polypropylene) tiếp xúc an toàn với thực phẩm. Sau đó các sản phẩm được đóng vào thùng carton.

III. Mẫu nhãn sản phẩm:

Nội dung ghi nhãn phù hợp theo nghị định 43/2017/NĐ-CP về nhãn hàng hóa.

Nhãn đính kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

1. Giới hạn kim loại nặng: phù hợp QCVN 8-2:2011/BYT; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa	QCVN 8-2:2011
1	Cadmium (Cd)	mg/kg	0,2	Mục 2.20
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,2	Mục 3.18

Mã hồ sơ: SKF24/01.20

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa	QCVN 8-1:2011
1	Aflatoxin B1	µg/kg	2,0	Mức 1,6
2	Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	4,0	Mức 1,6
3	Ochratoxin A	µg/kg	3,0	Mức 2,2
4	Deoxynivalenol	µg/kg	750,0	Mức 4,4
5	Zearalenone	µg/kg	75,0	Mức 5,3

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa
1	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	cfu/g	10 ⁶
2	Coliform	cfu/g	10,0
3	E-Coli	mpn/g	3,0
4	<i>S. aureus</i>	cfu/g	10,0
5	<i>Cl. Perfringens</i>	cfu/g	10,0
6	<i>B. cereus</i>	cfu/g	10,0
7	Tổng số nấm men, nấm mốc	cfu/g	10 ⁵

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức giới hạn tối đa
1	Độ ẩm vật mị	%	10,0
2	Chỉ số nêclơ của vật mị	mg KOH/g	2,0

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Giá trị trên nhãn	Khoảng dao động +/- 20%
1	Giá trị năng lượng	kcal/128g	524	419 ~ 629
2	Hàm lượng chất béo	g/128g	17,0	13,6 ~ 20,4
3	Hàm lượng carbohydrate	g/128g	83,2	66,6 ~ 99,8
4	Hàm lượng chất đạm	g/128g	9,5	7,6 ~ 11,4

Tp Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 03 năm 2020

DẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

ASAHIRA KEITA

PCB Staff Marketing
Deputy General Manager, Marketing Div.

Deputy General Manager, Marketing (U)

MAY 1981



ASAHIRA KEITA
PG&L Kinh Marketing
Deputy General Manager, Marketing Dept

Mã hồ sơ: SKF24/01.20